

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**Independence - Freedom – Happiness**

---

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**  
 ..... (tên Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh cấp) .....  
**CERTIFICATE OF ELIGIBLE AQUACULTURE FACILITY**  
 ..... (Provincial fisheries authority issuing this certificate) .....

---

1. Tên tổ chức/cá nhân/*Name of organization/individual*: .....
2. Địa chỉ của cơ sở/*Address of the facility*: .....
3. Điện thoại/*Telephone*.....; Email/*Email*.....
4. Địa điểm nuôi/*Farming location*: .....

Đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản/*Eligible for aquaculture farming*:

1. Đối tượng thủy sản nuôi trồng/*Aquaculture species farmed*: .....
2. Số lượng ao (đầm/hàm)/bể/lồng/*Number of ponds/tanks/cages*: .....
3. Tổng diện tích cơ sở/*Total facility area*: .....
4. Diện tích mặt nước nuôi/*Aquaculture water surface area*: .....

Số cấp: AA/20.../BB/CN-NTTS/*Issuance No.*: AA/20.../BB/CN-NTTS:

Có hiệu lực đến ngày ... tháng ... năm .../*Valid until*: .../.../...

....., ngày ... tháng ... năm ...  
 ....., *date ... month ... year ...*  
 (Chữ ký/chữ ký số của Thủ trưởng,  
 đóng dấu của cơ quan cấp)  
*Signature / Digital signature of the*  
*Head of the issuing authority*

AA: Số thứ tự của cơ sở được kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện.  
 BB: của đơn vị hành chính cấp tỉnh.